Ch1 - Một Pháp - XVI. Phẩm Một Pháp (Ekadhamma)

Kinh Tăng Chi Bộ (VNC PHVN, 2021)

CHƯƠNG I. MỘT PHÁP 33

XVI. PHẨM MỘT PHÁP (EKADHAMMA)

L PHẨM THỨ NHẤT (Pathamavagga)4() (A. I. 30) 296. Có một pháp, này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn5 đưa đên nhât hướng nhàm chán (ekantanibbidãyd), ly tham, đoạn diet, an tịnh, thắng trí? giác ngộ, Niết-bàn. Một pháp ấy là gì? Chính là niệm Phật. Chính một pháp này5 này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn5 đưa đến nhất hướng nhàm chán, ly tham, đoạn diệt, an tịnh, thăng trí, giác ngộ? Niết-bàn. 297. Có một pháp, này các Tỷ-kheo? được tu tập, được làm cho sung mãn5 đưa đên nhât hướng nhàm chán, ly tham, đoạn diệt, an tịnh, thăng trí, giác ngộ5 Niết-bàn. Một pháp ấy là gì? Chính là niệm Pháp... niệm Tăng... niệm giới... niệm thí... niệm thiên... niệm hơi thở vô hơi thở ra... niệm chết... niệm thân... niệm an tịnh. Chính một pháp này, này các Tỷ-kheo? được tu tập? được làm cho sung mãn5 đưa đến nhất hướng nhàm chán, ly tham, đoạn diệt, an tịnh? thắng trí, giác ngộ9 Niết-bàn. II. PHẨM THỨ HAI (Dutiyavaggă)^ (4 I. 31) 298. Ta không thấy một pháp nào khác, này các Tỷ-kheo5 do pháp ấy5 các pháp bất thiện chưa sanh được sanh khởi, hay các pháp bất thiện đã sanh được tăng trưởng, quảng đại, này các Tỷ-kheo5 như tà kiến. Với người có tà kiến, này các Tỷ-kheo, các pháp bất thiện chưa sanh được sanh khởi5 và các pháp bất thiện đã sanh được tăng trưởng, quảng đại. 299. Ta không thấy một pháp nào khác, này các Tỷ-kheo, do pháp ấy, các pháp thiện chưa sanh được sanh khởi, hay các pháp thiện đã sanh được tăng trưởng, quảng dại, này các Tỷ-kheo, như chánh kiên. Với người có chánh kiến, này các Tỷ-kheo5 các pháp thiện chưa sanh được sanh khởi5 và các pháp thiện đã sanh được tăng trưởng, quảng đại. 300. Ta không thấy một pháp nào khác, này các Tỷ-kheo5 do pháp ấy, các pháp thiện chưa sanh khônẹ sanh khởi, hay các pháp thiện đã sanh bị đoạn diệt, này các Tỷ-kheo, như tà kiên. Với người có tà kiên, này các Tỷ-kheo, các pháp thiện chưa sanh không sanh khởi, và các pháp thiện đã sanh bị đoạn diệt. 301. Ta không thấy một pháp nào khác, này các Tỷ-kheo5 do pháp ấy, các pháp bât thiện chưa sanh không sanh khởi, hay các pháp bât thiện đã sanh bị

40 Bản tiếng Anh của PTS: Chapter XVI. The One Thing, nghĩa là Một pháp. 41 Bản tiếng Anh của PTS: Chapter XVII. The Seed, nghĩa là Chủng tử.

đoạn diệt, này các Tỵ-kheo5 như chánh kiên. Với người có chánh kiên, này các Tỷ-kheo? các pháp bất thiện chưa sanh không sanh khởi5 và các pháp bất thiện đã sanh bị đoạn diệt. 302. Ta không thấy một pháp nào khác? này các Tỷ-kheo? do pháp ấy, tà kiến chưa sanh được sanh khởi5 hay tà kiến đã sanh được tăng trưởng, này các Tỷ-kheo? như không như lý tác ý. Do không như lý tác ý, này các Tỷ-kheo? tà kiến chưa sanh được sanh khởi, và tà kiến đã sanh được tăng trưởng. 303. Ta không thấy một pháp nào khác, này các Tỷ-kheo, do pháp ấy, chánh kiến chưa sanh được sanh khởi,

hay chánh kiên đã sanh được tăng trưởng, này các Tỷ-kheo5 như như lý tác ý. Do như lý tác ý? này các Tỷ-kheo, chánh kiến chưa sanh được sanh khởi? và chánh kiến đã sanh được tăng trưởng. 304. Ta không thây một pháp nào khác, này các Tỷ-kheo? do pháp ây, các chúng sanh sau khi thân hoại mệnh chung, bị sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục, này các Tỷ-kheo? như tà kiên. Các chúng sanh có đây đủ tà kiên, này các Tỷ-kheo, sau khi thân hoại mệnh chung, bị sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục. 305. Ta không thấy một pháp nào khác, này các Tỷ-kheo5 do pháp ấy, các chúng sanh sau khi thân hoại mệnh chung, được sanh vào cõi lành, thiên giới, cõi đời này, này các Tỷ-kheo5 như chánh kiến. Các chúng sanh có đầy đủ chánh kiến, này các Tỷ-kheo, sau khi thân hoại mệnh chung, được sanh lên cõi lành, thiên giới, cõi đời này. 306. Đôi với người có tà kiên5 này các Tỷ-kheo, phàm mọi thân hành hoàn toàn theo tà kiến, phàm mọi khẩu hành... phàm mọi ý hành hoàn toàn theo tà kiến, phàm có tư tâm sở nào...phàm có quyết định nào...5 phàm có ước nguyện nào..., và phàm có các hành nào...5 tât cả pháp ây đưa đên không khả lạc, không khả hỷ5 không khả ý, đưa đến bất hạnh, đau khổ. Vì cớ sao? Vì tánh ác của tà kiến, này các Tỷ-kheo. Ví như, này các Tỷ-kheo, hạt giống cây nimba,42 hay hạt giống cây kosãtaki (một loại cây leo), hay hạt giống cây mướp dắng, được gieo vào đất ướt. Phàm vị gì nó lấy lên từ dất, phàm vị gì nó lấy lên từ nước, tất cả vị ấy đều đưa đến tánh đắng, tánh cay, tánh không lạc của nó. Vì cớ sao? Vì tánh ác của hạt giống, này các Tỷ-kheo. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo? đôi với người có tà kiên5 này các Tỷ-kheo, phàm mọi thân hành hoàn toàn... (như trên)... Vì tánh ác của tà kiến, này các Tỷ-kheo. 307. Đối với người có chánh kiến, này các Tỷ-kheo5 phàm mọi thân hành hoàn toàn theo chánh kiến, phàm mọi khẩu hành... phàm mọi ý hành hoàn toàn theo chánh kiến, phàm có tư tâm sở nào...9 phàm có quyết định nào..., phàm có ước nguyện nào..., và phàm có các hành nào..tất cả pháp ấy đưa đến khả

42 Nimba: Một loại cây gỗ cứng và lá đắng. Xem 4 I. 32; V. 212; J. II. 105, 106; DhA. I. 52; Vin. I. 152.

lạc, khả hỷ, khả ý5 đưa đến hạnh phìic, an lạc. Vì cớ sao? Vì tánh hiền thiện của chánh kiến, này các Tỷ-kheo. Ví như, này các Tỷ-kheo, hạt giống cây mía, hay hạt giống cây lúa (sãlíy hay hạt giông cây nho (muddỉkã) được gieo vào đất ướt. Phàm vị gì nó lây lên từ dât, phàm vị gì nó lây lên từ nước, tât cả vị ây đêu đưa đên tánh ngọt5 thích ý, tánh ngon ngọt (asecanaka) của nó. Vì cớ sao? Vì tánh hiền thiện của hạt giông, này các Tỷ-kheo. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo5 đối với người có chánh kiến, này các Tỷ- kheo, phàm mọi thân hành hoàn toàn... Vì tánh hiên thiện của chánh kiên5 này các Tỷ-kheo. III. PHẨM THỨ BA (TatiyavaggaỴ3 (4 I. 33) 308. Có một người, này các Tỷ-kheo? khi xuât hiện ở đời, sự xuât hiện đem lại bất hạnh cho đa s6, bất lạc cho đa số? bất lợi cho đa số, đưa đến bất hạnh, đau khổ cho chư thiên và loài người. Người ấy là ai? Người có tà kiến, người có điên đảo kiên. Người ây làm cho nhiêu người xa lìa Diệu pháp, an trú phi pháp. Chính một người này, này các Tỷ-kheo, khi xuât hiện ở đời, sự xuất hiện đem lại bât hạnh cho đa sô, bât lạc cho đa s6, bât lợi cho đa sô, đưa đên bât hạnh, đau khổ

cho chư thiên và loài người. 309. Có một người, này các Tỷ-kheo, khi xuất hiện ở đời, sự xuất hiện đem đên hạnh phúc cho đa s6, an lạc cho đa sô, lợi ích cho đa sô? đưa đên hạnh phúc, an lạc cho chư thiên và loài người. Người ấy là ai? Người có chánh kiến, người không có điên đảo kiến. Người ây làm cho nhiêu người xa lìa phi pháp, an trú Diệu pháp. Chính một người này, này các Tỷ-kheo5 khi xuất hiện ở đời, sự xuất hiện đem đến hạnh phúc cho đa số? an lạc cho đa số? lợi ích cho đa số, đưa đến hạnh phúc, an lạc cho chư thiên và loài người. 310. Ta không thấy một pháỊ) nào khác, này các Tỷ-kheo, lại phạm tội lớn, này các Tỷ-kheo, như tà kiến. Tối thắng tà kiến, này các Tỷ-kheo5 là phạm tội lớn nhất. 311. Ta không thấy một người nào khác, này các Tỷ-kheo, mà tuân theo sẽ đem lại bât hạnh cho đa s6, bât lạc cho đa sô9 bât lợi cho đa sô? đưa đên bât hạnh? đau khổ cho chư thiên và loài người, này các Tỷ-kheo, như kẻ ngu si Makkhali.434445 Ví như, này các Tỷ-kheo? tại cửa sông có đặt một cái nơm bẫy cá,45 đem lại bất hạnh, đau khổ5 tổn thương, tổn hại cho nhiều cá. Cũng vậy5 này các Tỷ- kheo? kẻ ngu si Makkhali xuất hiện ở dời, Ta nghi rằng như là một cái nơm bây cá cho loài người, đem đến bât hạnh, đau khô, tôn thương, tổn hại cho nhiều loại hữu tình.

43 Bản tiếng Anh của PTS: Chapter XVIII. Makkhaỉi, nghĩa là Ngoại đạo sư Makkhalỉ. 44 Makkhalỉ Gosãỉa: Một trong sáu ngoại đạo sư có chủ trương Ahetuvãda (Vô nhân). 45 Khỉpam = Kummarn. Theo Chủ giải, đó có thể là một loại giỏ mây lừa cá vào rồi ra không được. Xem AA. II. 28.

36 KINH TẨNG CHI Bộ

312. Ai khuyến khích chấp nhận một Pháp, Luật bị vụng thuyết, này các Tỷ-kheo, thời người khuyến khích (samãdapetỉ) và người được khuyến khích tuân hành như vậy9 tất cả đều đem lại nhiều tổn phước. Vì cớ sao? Vì Pháp bị vụng thuyết. 313. Ai khuyến khích chấp nhận một Pháp, Luật được khéo thuyết, này các Tỷ-kheo5 thời người khuyến khích và người được khuyến khích tuân hành như vậy, tất cả đều đem lại nhiều phước đức. Vì cớ sao? Vì Pháp được khéo thuyết. 314. Trong một Pháp5 Luật bị vụng thuyết, này các Tỷ-kheo. ước lượng46 của sự bô thí, do nạười cho biêt? chớ không phải do người nhận. Vì cớ sao? Vì Pháp bị vụng thuyết. 315. Trong một Pháp, Luật được khéo thuyết, này các Tỷ-kheo, ước lượng của sự bố thí, do người nhận biết5 không phải do người cho. Vì cớ sao? Vì Pháp được khéo thuyết. 316. Trong một Pháp, Luật bị vụng thuyết, này các Tỷ-kheo? người tinh cần Vì cớ sao? Vì Pháp bị vụng thuyết. tinh tấn, sống đau khổ.4748 317. Trong một Pháp, Luật được khéo thuyết, này các Tỷ-kheo, người biếng nhác sống đau khổ. Vì cớ sao? Vì Pháp được khéo thuyết. 318. Trong một Pháp? Luật bị vụng thuyết, này các Tỷ-kheo5 ai sống biếng nhác, người ấy sống an lạc. Vì cớ sao? Vì Pháp bị vụng thuyết. 319. Trong một Pháp, Luật được khéo thuyết, này các Tỷ-kheo, ai sống tinh cần tinh tấn5 người ấy sông an lạc. Vì cớ sao? Vì Pháp được khéo thuyết. 320. Ví nhu, này các Tỷ-kheo, một ít phân có mùi hôi thối. Cũng vậy? này các Tỷ-kheo, Ta không tán thán về sự hiện hữu dầu cho có ít thôi, cho đến chỉ trong thời gian búng ngón tay. 321. Ví nhu, này các Tỷ-kheo? một ít nước tiểu có mùi hôi thối... một ít nước miếng có mùi hôi thối... một ít mủ có mùi hôi thối... một ít máu có mùi hôi

thôi. Cũng vậy? này các Tỷ-kheo, Ta không tán thán vê sự hiện hữu dầu cho có ít thôi? cho đến chỉ trong thời gian búng ngón tay. IV. PHẨM THỨ TƯ (Catutthavaggd)^ (4 I. 35) 322. Ví như, trong cõi Jambudipa (Diêm-phù"đê) này, sô ít là các khu vườn VTiS QI pop Kila ai, vav K11U nVno* kha QI lullg Kila pop Uav X7T1TÌ VUIlg ơ at pop Ual Kila tu, Kila alj I1U aO lóhA vav hA QI • vOll lUllvU nTil All

hơn là các chỗ đất cao đất thấp, các con sông khó lội qua, các khu vực rậm rạp những gậy gộc, gai góc. các núi non lởm chởm. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, số ít là các chúng sanh sanh trên đất liền; còn nhiều hơn là các chúng sanh sanh ở trong nước.

46 Mattã. Theo AA. II. 29, trong Pháp và Luật vụng thuyết, người cho cần biết nên cho nhiều ít. Nhimg trong Pháp ỵà Luật thuyết chơn chánh, người nhận tự biết bằng lòng nếu có nhận ít và dùng vừa đủ nếu có nhận nhiều. 47 Chỉ cho những người tu khổ hạnh. 48 Bản tiếng Anh của PTS: Chapter XIX (a). 1, 2. Trifling, nghĩa là số ỉt.

CHƯƠNG L MỘT PHÁP 37

323.. .. Cũng vậy? này các Tỷ-kheo, số ít là các chúng sanh được tái sanh giữa loài người; còn nhiều hơn là các chúng sanh được tái sanh ra ngoài loài người. ... Cũng vậy5 này các Tỷ-kheo5 số ít là các chúng sanh được tái sanh ở trung tâm các quốc độ; còn nhiều hơn là các chúng sanh phải tái sanh ở các quốc độ biên địa9 giữa các loài man rợ không biết nhận thức.49 324. ... Cũng vậy, này các Tỷ-kheo5 sô ít là các chúng sanh có trí tuệ5 nhanh trí, không điếc, kh6ng câm? có khả năng suy xét ý nghĩa của những lời khéo thuyết hay vụng thuyễt; còn nhiều hơn là các chúng sanh có ác trí tuệ, chậm trj5 điếc và câm,50 không có khả năng suy xét ý nghĩa của những lời khéo thuyêt hay vụng thuyết. 325.. .. Cũng vậy? này các Tỷ-kheo, số ít là các chúng sanh đầy đủ cặp mắt trí tuệ của bậc Thánh; còn nhiều hơn là các chúng sanh bị chìm đăm trong vô minh, si ám. 326.. .. Cũng vậy? này các Tỷ-kheo, số ít là các chúng sanh được thấy Như Lai; còn nhiều hơn là các chúng sanh không được thấy Như Lai. 327.. .. Cũng vậy5 này các Tỷ-kheo, số ít là các chúng sanh được nghe Pháp và Luật do Như Lai thuyết giảng; còn nhiều hơn là các chúng sanh không được nghe Pháp và Luật do Như Lai thuyết giảng. 328.. .. Cũng vậy5 này các Tỷ-kheo5 số ít là các chúng sanh sau khi nghe, thọ trì pháp; còn nhiêu hơn là các chúng sanh, sau khi nghe, không thọ trì pháp. 329.. .. Cũng vậy5 này các Tỷ-kheo5 số ít là các chúng sanh quán sát ý nghĩa các pháp, họ học thuộc lòng; còn nhiều hơn là các chúng sanh không quán sát ý nghĩa các pháp mà họ đã học thuộc lòng. 330. ... Cũng vậy5 này các Tỷ-kheo? sô ít là các chúng sanh sau khi hiêu được ý nghĩa, sau khi hiểu được pháp, thực hành đúng theo pháp và tùy pháp;51 còn nhiều hơn là các chúng sanh sau khi hiêu được ý nghĩa, sau khi hiêu được pháp, không thực hành đúng theo pháp và tùy pháp. 331. ... Cũng vậy5 này các Tỷ-kheo? sô ít là các chúng sanh được khích động52 bởi những vấn đề đáng được khích động; còn nhiều hơn là các chúng sanh không được khích động bởi những vân đê đáng được khích động. 332. ... Cũng vậy9 này các Tỷ-kheo? sô ít là các chúng sanh sau khi được khích động, như lý tinh tấn; còn nhiều hơn là các chúng sanh sau khi được khích động, không như lý tinh tấn. 333. ... Cũng vậy5 này các Tỷ-kheo, số ít là các chúng sanh sau khi từ bỏ pháp sở duyên, được định, được nhất tâm; còn nhiều hơn là các chúng sanh sau khi từ bỏ pháp sở duyên,

không được định9 không được nhất tâm.

49 Mỉlakkha: Những người không phải bậc Thánh (Ạrỉyari). Xem s. V. 466. 50 EỊamũgã. AA. II. 28 giải thích là khi nói, nước miếng trong miệng chảy ra. 51AA. II. 39: Anulomapatipadam pũrentỉ (Hoàn thành việc thực hành thuận theo thứ lớp). 52 AA. II. 39: Samyeianĩyesu thãnesũtỉ saụivegạianakesu kãranesu (tcở các vấn đề đáng được kích ng" tức là nói đên những nguyên nhân tạo ra sự kích động).

334. ... Cũng vậy. này các Tỷ-kheo, số ít là các chúng sanh được đồ ăn tối thăng, được vị ăn tôi thăng; còn nhiêu hơn là các chúng sanh không được đô ăn tôi thăng, không được vị ăn tôi thăng, chỉ nuôi sông với các áo và đô ăn lượm lặt. .. 335.. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo? sô ít là các chúng sanh đã được vị ngọt của mục dích, vị ngọt của pháp, vị ngọt của giải thoát; còn nhiều hơn là các chúng sanh không được vị ngọt của mục đích5 vị ngọt của pháp, vị ngọt của giải Do vậy, này các Tỷ-kheo, các ông cần phải học tập như sau: "Chúng ta thoát.5354 sẽ là những người được vị ngọt của mục đích9 vị ngọt của pháp, vị ngọt của giải thoát.,, Như vậy? này các Tỷ-kheo5 các ông cần phải học tập. 336-338. ... Cũng vậy, này các Tỷ-kheo5 trong cõi Diêm-phù-đề này5 số ít là các khu vườn khả ái, các khu rừng khả ái, các vùng đất khả ái, các hồ ao khả ái; còn nhiêu hơn là các chô đât cao đât thâp5 các con sông khó lội qua, các khu vực rậm rạp những gậy gộc9 gai góc, các núi non lởm chởm. Cũng vậy? này các Tỷ-kheo5 số ít là chúng sanh sau khi chết từ loài người được tái sanh trong loài người; còn nhiều hơn là các chúng sanh sau khi chết từ loài người bị tái sanh ở địa ngục... ở các loài bàng sanh... ở cõi ngạ quỷ.M 339-341.... Cũng vậy? này các Tỷ-kheo, số ít là các chúng sanh sau khi chết từ loài người được tái sanh giữa chư thiên; còn nhiều hơn là các chúng sanh sau khi chết từ loài người bị tái sanh ở địa ngục... ở các loài bàng sanh... ở cõi ngạ quỷ. 342-344. ... Cũng vậy, này các Tỷ-kheo? số ít là các chúng sanh sau khi chết từ chư thiên được tái sanh giữa chư thiên; còn nhiều hơn là các chúng sanh sau khi chết từ chư thiên bị tái sanh ở địa ngục... ở các loài bàng sanh... ở cõi ngạ quỷ. 345-347. ... Cũng vậy, này các Tỷ-kheo? số ít là các chúng sanh sau khi chết từ chư thiên được tái sanh giữa loài người; còn nhiều hơn là các chúng sanh sau khi chết từ chư thiên bị tái sanh ở địa ngục... ở các loài bàng sanh... ở cõi ngạ quỷ. 348-350.... Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, sô ít là các chúng sanh sau khi chêt từ địa ngục được tái sanh giữa loài người; còn nhiều hơn là các chúng sanh sau khi chết từ cõi địa ngục bị tái sanh ở cõi địa ngục... ở các loài bàng sanh... ở cõi ngạ quỷ. 351-353.... Cũng vậy? này các Tỷ-kheo, số ít là các chúng sanh sau khi chết từ cõi địa ngục được tái sanh lên chư thiên; còn nhiều hơn là các chúng sanh sau khi chết từ cối địa ngục bị tái sanh ở cõi địa ngục... ở các loài bàng sanh... ở cõi ngạ quỷ. 354-356.... Cũng vậy? này các Tỷ-kheo? sô ít là các chúng sanh sau khi chêt từ loài bàng sanh được tái sanh giữa loài người; còn nhiều hơn là các chúng

53 Chỉ cho bốn Đạo, bốn Quả, Niết-bàn. 54 Xem s. V. 466.

sanh sau khi chết từ các loài bàng sanh bị tái sanh ở cõi địa ngục... ở các loài bàng sanh... ở cối ngạ quỷ. 357-359.... Cũng vậy? này các Tỷ-kheo, sô ít là các chúng sanh sau khi chêt từ các loài bàng sanh được tái sanh giữa chư thiên; còn nhiều hơn là các chúng sanh sau khi chết từ các loài bàng sanh bị tái sanh ở cõi địa ngục... ở các loài bàng sanh... ở cõi ngạ quỷ. 360-362.... Cũng vậy? này các Tỷ-kheo5 sô ít là các chúng sanh sau khi chêt ở cõi ngạ ạuỷ được tái sanh giữa loài người; còn nhiêu hơn là các chúng sanh sau khi chêt ở cõi ngạ quỷ bị tái sanh ở cõi địa ngục... ở các loài bàng sanh... ở cõi ngạ quỷ. 363-365.... Cũng vậy5 này các Tỷ-kheo, số ít là các chúng sanh sau khi chết ở cõi ngạ ạuỷ được tái sanh giữa chư thiên; còn nhiều hơn là các chúng sanh sau khi chêt ở cõi ngạ quỷ bị tái sanh ở cõi địa ngục... ở các loài bàng sanh... ở cõi ngạ quỷ.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.